CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do -Hạnh phúc
Số: 04 /MTĐT-KT	*Phan Thiết, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 578 đường Trần Hưng Đạo, phường Đức Long, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 02523819572 Fax: 02523819572
- Vốn điều lệ: 27.532.800.000 đồng
- Mã chứng khoán: BMD
- Mô hình quản trị công ty: Công ty Cổ phần

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/06/2023	**Đại hội CĐ thường niên năm 2023 thông qua các nội dung:** 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ 2023. 2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023. 4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022. 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022. 6. Tờ trình Kế hoạch phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023. 7. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023. 8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023. 9. Tờ trình Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT không điều hành	30/06/2021	
02	Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT – Giám đốc	30/06/2021	
03	Bà Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	30/06/2021	
04	Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	30/06/2021	27/06/2023
05	Ông Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	30/06/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Mai Hữu Việt	6/6	100%	
02	Bà Lê Thị Thanh Thủy	6/6	100%	
03	Bà Trà Thị Thành	6/6	100%	
04	Ông Nguyễn Thanh Phương	3/3	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/06/2023
05	Ông Lê Quang Huy	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Giám sát Ban giám đốc, Trưởng các Phòng, Đội về thực hiện các qui định về quản trị Công ty và trong điều hành hoạt động SXKD.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ- HĐQT	31/03/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100 %
02	02/NQ- HĐQT	17/10/2023	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100 %
03	01/QĐ- HĐQT	16/03/2023	Thành lập ban chỉ đạo thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty	100 %
04	02/QĐ- HĐQT	31/03/2023	Trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2022	100 %

05	03/QĐ- HĐQT	20/04/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của người lao động và người quản lý	100 %
06	04/QĐ- HĐQT	04/05/2023	Sáp nhập đội Công viên I và đội Công viên 2	100 %
07	05/QĐ- HĐQT	30/05/2023	Thành lập BTC Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100 %
08	06/QĐ- HĐQT	31/05/2023	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100 %
09	07/QĐ- HĐQT	01/08/2023	Điều chỉnh, bổ sung điều 3, điều 4 quy định hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 04/7/2022 của Hội đồng quản trị	100 %
10	08/QĐ- HĐQT	01/08/2023	Điều chỉnh, bổ sung tiết c, điểm 2.2, khoản 2, điều 7, mục II Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2022 của Hội đồng quản trị	100 %
11	09/QĐ- HĐQT	11/12/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý	100 %

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
01	Bà Nguyễn Thị Giác	Trưởng ban kiểm soát	30/06/2021	Đại học Tài chính kế toán
02	Bà Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên BKS	30/06/2021	Đại học Kinh tế luật
03	Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	30/06/2021	Đại học Mở TP HCM – Chuyên ngành Kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Giác	04/04	100%	100%	
02	Bà Bùi Thị Kim Phượng	04/04	100%	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc	04/04	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thành viên BKS kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hàng quý, việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, chính sách cho người lao động và các vấn đề liên quan.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 09 Quyết định; 02 Nghị quyết. Các quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục các cuộc họp, việc thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT; việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ và Nghị quyết đã ban hành; trong chỉ đạo HĐQT đã kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng cũng như cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong quá trình điều hành để Ban giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông, đồng thời theo dõi đôn đốc Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu do Nghị quyết HĐQT đề ra.

- HĐQT Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, công tác thu hồi công nợ được đôn đốc thường xuyên để đẩy nhanh tiến độ. Tích cực phối hợp chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với những biến động của thị trường; thực hiện kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định; đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động cũng như quyền lợi của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đội trực thuộc Công ty và được cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả; đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Bà Lê Thị Thanh Thủy	19/02/1970	Đại học Tài chính kế toán DN	20/05/2020
02	Bà Trà Thị Thành	05/11/1974	Đại học Kinh tế lao động	06/05/2016
03	Ông Đinh Hồng Hà	14/07/1978	Đại học quản trị kinh doanh	17/11/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Phương	09/06/1988	Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm 26/04/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 2 đính kèm

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH .*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 3 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:
- Như trên;
- BGĐ Cty;
- TV Hội đồng quản trị;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Mai Hữu Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN
DN: C=VN, S=BÌNH THUẬN, L=Phan Thiết, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3400861721
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.02.19 14:55:58+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

Phụ lục 2. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

(Đính kèm Báo cáo số 04 /MTĐT-KT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Cty CP Môi trường và DV Đô thị Bình Thuận)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịc h HĐQT	Kp8, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị,Giám đốc	Kp1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị, Giám đốc
3	Trà Thị Thành	Thành viên Hội đồng quản trị, PGĐ	14 Lý Đạo Thành, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị, PGĐ
4	Nguyễn Thanh Phương	Kế toán trưởng	Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2020			Người nội bộ là Kế toán trưởng
5	Lê Quang Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	H28 Nguyễn Duy Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận	Năm 2016			Người nội bộ là TV Hội đồng quản trị
6	Đinh Hồng Hà	Phó giám đốc	40 Cao Hành, phường Phú Trinh, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận	Năm 2018			Người nội bộ là Phó giám đốc Công ty
7	Nguyễn Thị Giác	Trưởng Ban kiểm soát	Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Người nội bộ là Trưởng Ban kiểm soát
8	Bùi Thị Kim Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố	Năm 2018			Người nội bộ là Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận				
9	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	Khu phố 5, phường Phú Hài , TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.	Năm 2021			Người nội bộ là Thành viên Ban Kiểm soát
10	Trần Võ Trung Nhân	Thư ký Công ty	Kp5, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Người nội bộ là Thư ký Công ty
11	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận		Số 4 Hải Thượng Lãn Ông , Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	Năm 2016			Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50%
12	Phan Thị Na		971 Phạm Văn Bạch, Phường 12, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh	Năm 2021			Cổ đông cá nhân nắm giữ trên 10%

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Phụ lục 3. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

(Đính kèm báo cáo số 04 /MTĐT-KT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Cty CP Môi trường và DV Đô thị Bình Thuận)

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	**Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Hội đồng quản trị**					
1	**Mai Hữu Việt**	**Chủ tịch Hội đồng quản trị**	Kp8, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	**524.786**	**19,06%**	**Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 522.286cp (18,97%VĐL); Cá nhân sở hữu: 2500 cp (0,09%VĐL)**
1.1	Mai Hữu Chí (đã mất)	-	-	-	-	Bố đẻ
1.2	Võ Thị Quế (đã mất)	-	-	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Bùi Văn Lâm	-	Kp11, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Bố vợ
1.4	Phan Thị Tĩnh	-	Kp11, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Mẹ vợ
1.5	Bùi Thị Thu Thảo	-	Kp8, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Vợ
1.6	Mai Hữu Luân	-	Kp8, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Con ruột (sinh viên đại học)
1.7	Mai Thanh Nga	-	Kp1, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Em ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1.8	Phạm Phi Đăng	-	Kp1, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Em rể
1.9	UBND tỉnh Bình Thuận	-	Số 4 Hai Thượng Lãn Ông , Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	1.458.400	52,97%	Cổ đông nhà nước
2	**Lê Thị Thanh Thủy**	**Giám đốc**	Kp1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	**501.057**	**18,2%**	**Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 468.057cp (17,0%VĐL); Cá nhân sở hữu: 33.000 cp**
2.1	Lê Văn Ngàn	-	Kp3, phường Đô Vinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận	-	-	Bố đẻ
2.2	Phạm Thị Ngọ	-	Kp3, phường Đô Vinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận	-	-	Mẹ đẻ
2.3	Phan Văn Hồng (Đã chết)	-		-	-	Bố chồng
2.4	Trần Thị Ba (Đã chết)	-		-	-	Mẹ chồng
2.5	Phan Văn Lại	-	Kp1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Chồng
2.6	Phan Thị Tuyết Lê	-	Kp1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Con ruột
2.7	Phan Văn Hoàng		Kp1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Con ruột (còn nhỏ đang đi học)
2.8	Lê Thị Thanh Thu	-	Kp1, phường Đô Vinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận	-	-	Chị ruột
2.9	Lê Thị Thanh Nhị	-	Phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Em ruột
2.10	Lê Thị Thanh Hà		Kp7, phường Kinh Dinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận			Em ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
2.11	Lê Thanh Bình		154/20A Trần Khắc Chân, P.9 Q. Phú Nhuận TPHCM			Em ruột
2.12	Lê Văn An		22A Nguyễn Thiện Thuật, P.24 Q.Bình Thạnh TPHCM			Em ruột
2.13	Nguyễn Văn Hòa	-	Kp1, phường Đô Vinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận	-	-	Anh rể
2.14	Mai Minh	-	Phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	-	-	Em rể
2.15	Lê Hồng Sơn		Kp7, phường Kinh Dinh Thành phố Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận	-	-	Em rể
2.16	Nguyễn Lê Hoàng Uyên		154/20A Trần Khắc Chân, P.9 Q. Phú Nhuận TPHCM	-	-	Em dâu
2.17	Trần Thúy An		22A Nguyễn Thiện Thuật, P.24 Q.Bình Thạnh TPHCM	-	-	Em dâu
2.18	UBND tỉnh Bình Thuận	-	Số 4 Hải Thượng Lãn Ông , Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	1.458.400	52,97%	Cổ đông nhà nước
3	**Trà Thị Thành**	**Thành viên Hội đồng quản trị, PGĐ**	**14 Lý Đạo Thành, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**	**533.257**	**19,37%**	**Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 468.057 (17%VĐL); Cá nhân sở hữu: 65.200 CP**
3.1	Mai Thị Tới		67/2 Lê Lợi – Hưng Long – Phan Thiết – Bình Thuận			Mẹ ruột
3.2	Hoàng Thị Liên		KHu phố 02 – Đức Long – Phan Thiết – Bình Thuận			Mẹ chồng
3.3	Nguyễn Minh		14 Lý Đạo Thành – Đức Long – Phan Thiết – Bình Thuận			Chồng
3.4	Nguyễn Trà Hạnh Nguyên		14 Lý Đạo Thành – Đức Long – Phan Thiết – Bình Thuận			Con đẻ

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
3.5	Nguyễn Trà Phúc Nguyên		14 Lý Đạo Thành – Đức Long – Phan Thiết – Bình Thuận			Con đẻ
3.6	Trà Năm		Toronto Cannada			Anh ruột
3.7	Trà Mới		Toronto Cannada			Anh ruột
3.8	Trà Rợ		Sydney Australia			Anh ruột
3.9	Trà Minh		Khu phố 5 – Phú Hài – Phan Thiết – Bình Thuận			Anh ruột
3.10	Hồ Thị Lệ Hải		Toronto Cannada			Chị dâu
3.11	Trần Thị Kim Phượng		Toronto Cannada			Chị dâu
3.12	Thiều Thị Thu Hương		Sydney Australia			Chị dâu
3.13	Trần Thị Thanh Nga		Khu phố 5 – Phú Hài – Phan Thiết – Bình Thuận			Chị dâu
3.14	Trà Thị Nga		Tân Bình – thành phố Hồ Chí MInh			Em ruột
3.15	Phan Thanh Hãnh		Tân Bình – thành phố Hồ Chí MInh			Em rể
3.16	UBND tỉnh Bình Thuận	-	Số 4 Hải Thượng Lãn Ông , Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	1.458.400	52,97%	Cổ đông nhà nước
4	**Lê Quang Huy**	**Thành viên HĐQT**	**H28 Nguyễn Duy Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận**	**434.271**	**15,57**	**Cá nhân sở hữu: 434.271 cp**
4.1	Lê Nhật Hoàng Yến (Sinh năm 2012)		H28 Nguyễn Duy Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận			Con ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
4.2	Lê Nhật Thanh (Sinh năm 2014)		H28 Nguyễn Duy Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận			Con ruột
4.3	Công ty TNHH Nhật Hoàng		H28 Nguyễn Duy Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận			Mr.Huy sở hữu 99% cổ phần
5	**Nguyễn Thanh Phương**	**Kế toán trưởng**	Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	**400**	**0,014%**	**Cá nhân sở hữu: 400 cp**
5.1	Nguyễn Văn Phúc		Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bố đẻ
5.2	Chế Thị Đào		Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Mẹ đẻ
5.3	Bùi Văn Bảy (Đã mất)					Bố vợ
5.4	Huỳnh Thị Hoa (Đã mất)					Mẹ vợ
5.5	Bùi Thị Kiều Oanh		Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Vợ
5.6	Nguyễn Ngọc Phương Nhi		Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
5.7	Nguyễn Thanh Nam		Kp2, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Em ruột
5.8	Nguyễn Thị Kim Anh		Kp Nam Trung, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận			Em dâu
6	**Đinh Hồng Hà**	**Phó giám đốc**	**40 Cao Hành, Tp Phan Thiết, Bình Thuận**	**0**	**0**	
6.1	Đinh Hồng Vận		P11 Tầng 2, Tập thể Ban dân vận Trung Ương, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội			Bố đẻ
6.2	Đinh Hồng Sơn		P11 Tầng 2, Tập thể Ban dân vận Trung Ương, Cống Vị, Ba Đình,			Em trai

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
			Hà Nội			
6.3	Lê Vũ Thanh Nhàn		P11 Tầng 2, Tập thể Ban dân vận Trung Ương, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội			Em dâu
7	**Nguyễn Thị Giác**	**Trưởng Ban kiểm soát**	**Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**	**4.400**	**0,16%**	**Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 0 (0%VĐL); Cá nhân sở hữu: 4.400 CP**
7.1	Nguyễn Vy		Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận			Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Hoa		Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận			Mẹ đẻ
7.3	Lê Văn Mão		Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bố chồng
7.4	Nguyễn Thị Nôi		Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Mẹ chồng
7.5	Lê Nguyễn Tuấn Hào		Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Chồng
7.6	Lê Nguyễn Tuấn Hùng		Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
7.7	Lê Nguyễn Tuấn Anh		Kp4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
7.8	Nguyễn Văn Ty		28, KP9, P An Bình, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Em ruột
7.9	Nguyễn Thị Thu Nhi		Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận			Em ruột
7.10	Nguyễn Thị Bích Ly		Ấp 1, Phước Kiểng, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh			Em ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
7.11	Trương Nữ Thùy Dương		28, KP9, P An Bình, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Em dâu
7.12	Nguyễn Hùng Minh		Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận			Em rể
7.13	Lê Ngọc Dũng		Ấp 1, Phước Kiểng, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh			Em rể
8	**Bùi Thị Kim Phượng**	**Thành viên Ban Kiểm soát**	**Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**	**6.000**	**0, 22%**	**Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Bình Thuận: 0 (0%VĐL); Cá nhân sở hữu: 6.000 cp**
8.1	Bùi Kim Sơn		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phốPhan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bố đẻ
8.2	Nguyễn Thị Thóc (Đã mất)					Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Minh Quang		Thôn Tiến Hiệp, Xã Tiến Lợi, thànhphốPhanThiết, tỉnhBình Thuận			Bố chồng
8.4	Vũ Thị Phương Liên		Thôn Tiến Hiệp, Xã Tiến Lợi, thànhphốPhanThiết, tỉnhBình Thuận			Mẹ chồng
8.5	Nguyễn Lam Khánh		Thôn Tiến Hiệp, Xã Tiến Lợi, thànhphốPhanThiết, tỉnhBình Thuận	4.000	0,145%	Chồng
8.6	NguyễnLam Hạnh		Kp2, phườngĐức Thắng, thànhphốPhanThiết, tỉnhBình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
8.7	NguyễnLam Hiếu		Kp2, phườngĐức Thắng, thànhphốPhanThiết, tỉnhBình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
8.8	Bùi Kim Lâm		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Anh ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
8.9	Bùi Kim Lộc		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	1.400	0,05%	Anh ruột
8.10	Bùi Thị Kim Loan		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	2.200	0,079%	Chị ruột
8.11	Bùi Thị Kim Lập		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Em ruột
8.12	Lê Thị Thanh Hiền		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Chị dâu
8.13	Lê Vũ Uyên Linh		Thôn Tiến Hưng, Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Chị dâu
8.14	Bùi Minh Định		Kp7, phường Đức Thắng, thành phố PhanThiết, tỉnh BìnhThuận			Anh rể
8.15	Nguyễn Lam Phiên		Kp5, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP HCM			Chị chồng
9	**Nguyễn Thị Hồng Ngọc**	**Kiểm soát viên**	**Khu phố 5, phường Phú Hài , TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận**	**0**	**0**	
9.1	Nguyễn Hòa		Khu phố 5, phường Phú Hài, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.			Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Ngư		Khu phố 5, phường Phú Hài, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.			Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		Khu phố 1, phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.			Chị ruột
9.4	Lê Thiên Vàng		Khu phố 1, phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.			Anh rể
9.5	Nguyễn Quốc Hiệp		Khu phố 5, phường Phú Hài, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận			Anh ruột

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
9.6	Nguyễn Thị Ngọc Anh		Khu phố 5, phường Phú Hải, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận			Chị ruột
10	**Trần Võ Trung Nhân**	**Thư ký Công ty**	Kp5, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	**14.500**	**0,527%**	**Cá nhân sở hữu: 14.500 cp**
10.1	Trần Ngọc Bạch		Kp5, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bố đẻ
10.2	Võ Thị Bích Vân		Kp5, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Thế Đô		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Bố vợ
10.4	Lâm Thị Tuyết		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thị Lâm Phượng		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Vợ
10.6	Trần Lâm Gia Huy		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
10.7	Trần Lâm Khánh Huy		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Con ruột (còn nhỏ)
10.8	Trần Võ Nhất Bảo		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Anh ruột
10.9	Trần Hữu Tài		Kp6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận			Em ruột
11	**Phan Thị Na**		971 Phạm Văn Bạch, Phường 12, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh	**368.058**	**13,37%**	**Cá nhân sở hữu trên 10%**
11.1	Lê Nhật Hoàng Tân		971 Phạm Văn Bạch, Phường 12, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh			Con ruột (còn nhỏ)